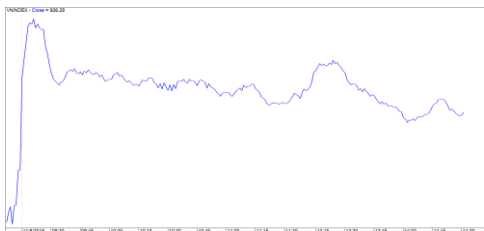


Diễn biến thị trường trong phiên

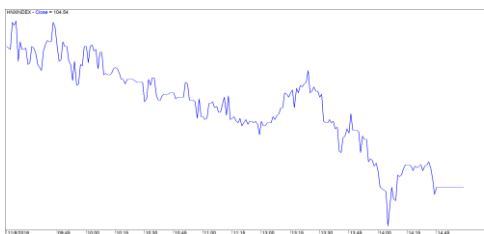
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	926.28	104.54	52.01
% ngày	0.45%	0.33%	0.85%
% tuần	2.02%	1.13%	1.36%
% tháng	-7.01%	-8.60%	-3.09%
% năm	7.74%	-1.13%	-1.76%
GTGD (Tỷ đồng)			
Trong ngày	2,549	415	257
TB 1 tuần	3,115	476	199
TB 1 tháng	3,953	578	282
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	277.46	22.84	26.07
Bán	242.05	34.51	19.31
Giá trị ròng	35.41	(11.67)	6.76
Độ rộng TT			
Mã Tăng	182	90	82
Mã Giảm	102	46	58
Không Đổi	94	244	697
Chỉ số chính			
P/E	16.8x	9.5x	14.8x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,969	143	906
LS Cổ tức	3.03%	2.80%	3.61%

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường Châu Á trong phiên giao dịch khá tích cực khi các thị trường đều tăng điểm trong đó có thị trường Nhật Bản tăng gần 2% trong phiên. Riêng chỉ có thị trường Trung Quốc vẫn giảm trong những phiên gần đây, nhưng mức giảm không đáng kể. Thị trường Việt Nam trong phiên không có nhiều biến động mạnh, chỉ số VN-Index tăng mạnh vào đầu phiên và vẫn giữ mức tăng 0.45% chốt cuối phiên. Chỉ số HNX-Index cũng tăng thêm 0,33%, đóng cửa ở mức 104.5 điểm và chỉ số Upcom-Index tăng 0.85% dừng lại ở mức 52 điểm.

Thanh khoản toàn thị trường khá thấp, tổng giá trị giao dịch của toàn thị trường là 3,200 tỷ đồng. Trong đó là sàn HSX chiếm tỷ trọng 78% tổng giao dịch, còn HNX và Upcom chiếm 22%. Các nhà đầu tư vẫn chưa thật sự quay lại thị trường.

Trong phiên hôm nay, các Bluechips VHM, VRE, VJC, SAB, FPT, GAS, BHN...cũng như các cổ phiếu tài chính VCB, ACB, HCM, VND, VPB...giao dịch khá tích cực và là động lực giúp thị trường tăng điểm. Trong khi đó, các cổ phiếu bất động sản, xây dựng, dệt may nhìn chung suy yếu về cuối phiên. Ngược lại, cổ phiếu thủy sản VHC, MPC vẫn bứt phá khá tốt.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng trên sàn HSX với tổng giá trị hơn 30 tỷ đồng, Nhà đầu tư ngoại tiếp tục quay lại mua ròng thêm VNM hơn 23 tỷ, ngoài ra còn có những mã khác SSI, SBT, FRT, DXG... Trên 2 sàn HNX lại bị bán ròng lượn nhỏ với giá trị khoảng 11.67 tỷ đồng và lượn bán ròng chủ yếu là đến từ mã PVS 11.5 tỷ đồng.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục biến động hẹp quanh vùng giá 930 điểm của chỉ số VN-Index. Đồng thời, tâm lý nhà đầu tư ngắn hạn cũng đã tỏ ra lạc quan hơn với xu hướng hiện tại, nhưng trạng thái tích lũy sẽ còn tiếp tục diễn ra, nghĩa là thị trường sẽ còn trạng thái phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu, đặc biệt nhóm cổ phiếu Midcaps đang thu hút dòng tiền khá tích cực. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục tăng nhẹ.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì ở mức TĂNG xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index với mức cắt lỗ ở mức 893.91 điểm và mức GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index với mức kháng cự ở mức 106.09 điểm. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét tích lũy cổ phiếu và chú ý vào xu hướng ở từng cổ phiếu theo tỷ trọng khuyến nghị của chúng tôi.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 42% cổ phiếu/58% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).

Chủ đề: Tác động của chiến tranh thương mại đối với Việt Nam trong thời gian tới (trang sau)



NOTES

TÁC ĐỘNG CỦA CHIẾN TRANH THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Những tác động chung

Về ngắn hạn, tác động của cuộc chiến thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc đến kinh tế Việt Nam là chưa đáng kể và theo hướng có lợi cho Việt Nam là nhiều hơn bởi ta có thể thay thế một phần đáng kể lưu lượng thương mại giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ.

Về dài hạn, thì tác động tới kinh tế Việt Nam là đáng kể và theo hướng tiêu cực nhiều hơn lợi ích thu được do cuộc chiến thương mại tác động tới đầu tư khiến lòng tin của nhà đầu tư bị suy giảm, dòng vốn rút chạy khỏi các thị trường mới nổi trong đó có Việt Nam...

2. Tác động đối với xuất khẩu

2.1 Việt Nam có cơ hội gia tăng xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc và Hoa Kỳ

- Các lợi thế xuất khẩu chủ yếu là khả năng thay thế hàng xuất khẩu bị đánh thuế của mỗi bên. Cơ hội xuất khẩu chủ yếu tập trung vào việc thay thế hàng Trung Quốc để xuất khẩu sang Hoa Kỳ
- Mức độ và khả năng khai thác các cơ hội này sẽ phụ thuộc rất nhiều vào năng lực sản xuất trong nước cũng như khả năng cạnh tranh của hàng xuất khẩu của Việt Nam với các đối thủ cạnh tranh khác
- Các cơ hội xuất khẩu của Việt Nam cũng sẽ được mở rộng và dịch chuyển từ nhóm hàng hóa công nghiệp chế biến, chế tạo (đối với gói áp thuế trị giá 50 tỷ USD) sang nhóm hàng hóa tiêu dùng (đối với gói áp thuế trị giá 200 tỷ USD)

Các nhóm mặt hàng được hưởng lợi bao gồm:

Nhóm điện tử, máy móc, thiết bị, thép và kim loại: Đây là nhóm mặt hàng xuất khẩu lớn nhất của Trung Quốc vào thị trường Hoa Kỳ. Các sản phẩm công nghiệp chế tạo của khối FDI có khả năng gia tăng công suất để xuất khẩu mà không bị giới hạn bởi nguồn cung

Đệt may, da giày, đồ gỗ, thủy sản và nông sản

- Thủy sản: Trung Quốc là đối thủ cạnh tranh của Việt Nam trong xuất khẩu thủy sản vào Hoa Kỳ của Trung Quốc (Trung Quốc và Việt Nam xuất sang Hoa Kỳ lần lượt vào khoảng 1.2 tỷ USD và 0,82 tỷ USD vào năm 2017). Đây sẽ là cơ hội tốt đối với ngành thủy sản Việt Nam để mở rộng xuất khẩu sang Hoa Kỳ
- Đồ gỗ: Khả năng tận dụng cơ hội trong xuất khẩu gỗ là không cao do gỗ xuất khẩu của Trung Quốc sang Hoa Kỳ là nội thất, trong khi đó, Việt Nam chủ yếu xuất khẩu đồ ngoại thất

2.2. Bên cạnh các tác động có lợi có thể đem lại như nêu trên, xuất khẩu của Việt Nam cũng sẽ đối mặt với những yếu tố gây sụt giảm do:

- Các quốc gia tăng cường các rào cản thương mại và biện pháp về phòng vệ thương mại để bảo hộ sản xuất trong nước
- Trung Quốc sẽ tăng cường giám sát tại khu vực biên giới đất liền
- Hoa Kỳ sẽ tăng cường kiểm soát luồng hàng hóa Trung Quốc thông qua một nước thứ ba như Việt Nam để vào Hoa Kỳ khi lượng xuất khẩu từ Việt Nam tăng đột biến
- Gia tăng áp lực cạnh tranh đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam với hàng hóa của Trung Quốc và Hoa Kỳ trên các thị trường xuất khẩu thứ ba

<<Còn tiếp>>



NOTES

TÁC ĐỘNG CỦA CHIẾN TRANH THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

3. Tác động đối với nhập khẩu

3.1 Việt Nam có khả năng được hưởng lợi đối với nhóm hàng hóa nhập khẩu từ Hoa Kỳ và Trung Quốc do giá nhập khẩu có xu hướng rẻ hơn.

- Thịt lợn: lượng thịt lợn của Hoa Kỳ được nhập khẩu vào Việt Nam tăng sẽ làm hạ giá bán mặt hàng này. Ở chiều ngược lại, do nhập khẩu từ Hoa Kỳ chịu thuế cao, Trung Quốc có khả năng sẽ chuyển hướng thị trường nhập khẩu sang các quốc gia khác, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, do chất lượng thịt lợn của Hoa Kỳ và Việt Nam là rất khác nhau do vậy dư địa để có thể thay thế thịt lợn của Hoa Kỳ để xuất sang Trung Quốc của Việt Nam là không đáng kể
- Đậu tương: Giá đậu tương đã giảm mạnh do tác động của CTTM. Các doanh nghiệp kinh doanh thức ăn chăn nuôi của Việt Nam đã rất linh hoạt trong việc tận dụng lợi thế giá rẻ của đậu tương Hoa Kỳ nhằm thay đổi thị trường nhập khẩu
- Bông: khi Trung Quốc áp thuế đối với mặt hàng này thì khả năng chuyển hướng sang xuất khẩu vào Việt Nam sẽ rất cao và do đó sẽ có lợi cho ngành dệt may xuất khẩu của Việt Nam
- Phân bón: Việc Hoa Kỳ áp thuế nhập khẩu phân bón của Trung Quốc sẽ có khả năng làm giảm giá phân bón trên thị trường toàn cầu và làm giảm giá nhập khẩu phân bón vào Việt Nam. Điều này sẽ có lợi cho nông dân nhưng cũng gia tăng áp lực cạnh tranh đối với ngành sản xuất phân bón trong nước

3.2. Việt Nam sẽ phải đối diện với nguy cơ gia tăng nhập siêu, đặc biệt là nhập siêu từ Trung Quốc.

Xung đột thương mại cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến đồng NDT mất giá dẫn đến nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc vốn đã rẻ càng trở nên rẻ hơn, cạnh tranh quyết liệt hơn với hàng hóa nội địa ở Việt Nam.

Ngoài ra, không ngoại trừ khả năng các nghị sỹ Hoa Kỳ gây sức ép buộc Chính phủ có động thái chính thức đề nghị Việt Nam nghiên cứu về việc thảo luận các thỏa thuận thương mại chính thức thời gian tới để tìm đầu ra cho các hàng hóa bị Trung Quốc áp thuế để cân bằng cán cân thương mại.

4. Tác động đối với thương mại trong nước

Trong ngắn hạn giá cả hàng hóa trong nước sẽ có khả năng giảm do tác động của giá thế giới, qua đó sẽ làm tăng cầu nội địa và góp phần kiểm soát chỉ số CPI.

Trong dài hạn, CTTM leo thang sẽ làm cho tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại và thương mại nội địa có nguy cơ bị sụt giảm do người tiêu dùng có xu hướng gia tăng tiết kiệm.

Gia tăng nguy cơ về các vấn đề về gian lận thương mại trên thị trường nội địa khi hàng Trung Quốc chuyển qua Việt Nam làm giả nhãn mác Việt Nam để xuất khẩu lại vào Hoa Kỳ.

<<Còn tiếp>>



We Create **Fortune**

NOTES

TÁC ĐỘNG CỦA CHIẾN TRANH THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

5. Tác động đối với đầu tư vào Việt Nam

Gia tăng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành sản xuất bị áp thuế để xuất khẩu lại vào Hoa Kỳ và Trung Quốc, xu hướng này sẽ không diễn ra trong ngắn hạn. Việt Nam đang trở thành một địa chỉ hấp dẫn đối với các công ty muốn dịch chuyển sản xuất khỏi Trung Quốc do chi phí sản xuất tại thị trường này ngày càng tăng, trong khi thị trường tiêu dùng của Đông Nam Á đang phát triển nhanh chóng.

Đầu tư vào Việt Nam cũng sẽ chịu tác động theo chiều ngược lại do các nhà đầu tư lo ngại việc gia tăng các nguy cơ của Hoa Kỳ áp dụng các biện pháp trừng phạt thương mại đối với Việt Nam giống như Trung Quốc.

Sụt giảm về đầu tư vốn ra khỏi thị trường đầu tư gián tiếp trên thị trường chứng khoán do tâm lý quan ngại về xung đột thương mại.

6. Một số tác động khác

Tác động về tài chính - tiền tệ:

- Xung đột thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc sẽ làm tỷ giá VND/USD diễn biến rất phức tạp và gây nhiều khó khăn trong hoạt động điều hành tỷ giá và xuất nhập khẩu.
- Đồng USD lên giá và lãi suất đồng USD tăng cũng làm gia tăng áp lực nợ công của Việt Nam



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	GIẢM	1,000	1,044	955	890
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	120.5	126.5	110.5	103.5

We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	15,100	TĂNG	GIẢM		15,068				16,936		
ACB	29,400	TĂNG	GIẢM	30,300	27,768	-2.97%			35,041		
ACV	80,500	GIẢM	GIẢM		82,801				85,008		
ANV	27,050	TĂNG	TĂNG	24,200	23,825	11.78%		21,450	19,432	26.11%	
ASM	10,850	TĂNG	GIẢM	11,200	10,173	-3.13%			12,622		
BFC	26,500	TĂNG	GIẢM	26,450	25,133	0.19%			28,746		
BHN	84,300	GIẢM	GIẢM		88,649				101,129		
BID	32,450	TĂNG	TĂNG	32,450	29,326	0.00%		33,400	29,888	-2.84%	
BMP	57,000	GIẢM	GIẢM		60,173				68,995		
BSR	16,200	GIẢM	GIẢM		17,260				20,452		
BVH	94,200	TĂNG	TĂNG	93,500	92,098	0.75%		86,000	80,816	9.53%	
BWE	21,350	TĂNG	TĂNG	20,900	19,821	2.15%		20,000	17,310	6.75%	
CEO	12,700	GIẢM	GIẢM		13,511				14,906		
CHP	21,500	GIẢM	GIẢM		21,985			23,500	22,031	-6.25%	
CSM	15,200	GIẢM	TĂNG		15,662			14,390	13,911	5.63%	
CTD	152,000	TĂNG	GIẢM	151,500	144,116	0.33%			168,711		
CTG	23,200	GIẢM	GIẢM		23,788				27,951		
CTI	25,550	TĂNG	GIẢM	26,250	24,522	-2.67%			29,000		
CVT	22,900	GIẢM	GIẢM		24,015				28,976		
DCM	9,610	GIẢM	GIẢM		10,031				11,042		
DGW	23,800	GIẢM	TĂNG		24,980			27,500	23,622	-13.45%	
DHA	29,300	GIẢM	TĂNG		29,840			29,100	26,141	0.69%	
DHC	40,300	GIẢM	TĂNG		42,726			44,600	37,266	-9.64%	
DHG	85,400	GIẢM	GIẢM		86,256				97,999		
DPG	44,000	GIẢM	TĂNG		46,098			52,000	42,364	-15.38%	
DPM	18,750	TĂNG	TĂNG	18,800	17,801	-0.27%		19,400	17,356	-3.35%	
DPR	33,500	GIẢM	TĂNG		34,303			39,050	33,341	-14.21%	BÁN
DQC	27,650	GIẢM	TĂNG		30,205			31,000	26,186	-10.81%	
DRC	21,900	TĂNG	GIẢM	22,850	21,459	-4.16%			26,699		
DXG	25,950	TĂNG	TĂNG	26,150	23,786	-0.76%		29,800	25,055	-12.92%	
ELC	7,800	GIẢM	GIẢM		8,160				9,580		
FCN	15,000	GIẢM	TĂNG		15,594			17,700	13,229	-15.25%	
FIT	3,650	TĂNG	GIẢM	3,730	3,437	-2.14%			4,344		
FMC	30,000	TĂNG	TĂNG	28,150	26,266	6.57%		24,700	24,396	21.46%	
FPT	42,150	TĂNG	GIẢM	42,900	40,712	-1.75%			46,570		
GAS	100,100	GIẢM	GIẢM		106,857				125,809		
GEX	26,000	TĂNG	GIẢM	26,200	24,711	-0.76%			29,644		
GIL	37,050	TĂNG	TĂNG	37,300	36,725	-0.67%		34,900	34,848	6.16%	
GMD	28,200	TĂNG	TĂNG	26,850	26,192	5.03%		27,300	23,988	3.30%	
GTN	10,850	TĂNG	TĂNG	10,550	9,574	2.84%		11,200	9,931	-3.13%	BÁN

We Create Fortune

HAG	5,460	TĂNG	GIẢM	5,190	4,872	5.20%		6,293	
HAX	15,800	GIẢM	TĂNG		16,806		18,500	15,549	-14.59%
HBC	20,250	GIẢM	GIẢM		21,862			26,744	
HDB	33,200	GIẢM	GIẢM		34,833			40,827	
HNG	15,650	TĂNG	TĂNG	15,450	14,240	1.29%	8,200	14,249	90.85%
HPG	38,900	TĂNG	GIẢM	40,250	38,338	-3.35%		42,501	
HSG	8,680	GIẢM	GIẢM		9,413			13,043	
HT1	13,100	TĂNG	GIẢM	12,950	11,945	1.16%		14,380	
HUT	4,600	GIẢM	GIẢM		5,148			5,531	
HVN	33,100	GIẢM	GIẢM		34,518			34,035	
ITD	11,000	TĂNG	TĂNG	11,200	10,397	-1.79%	12,400	10,580	-11.29%
KBC	12,100	GIẢM	TĂNG		12,479		13,450	11,580	-10.04%
KDH	30,850	TĂNG	TĂNG	32,200	30,251	-4.19%	33,400	30,498	-7.63%
KSB	29,500	GIẢM	GIẢM		29,691			35,018	
LCG	8,630	GIẢM	TĂNG		9,140		9,390	8,579	-8.09%
LDG	16,150	TĂNG	GIẢM	15,950	14,552	1.25%		20,602	
LIX	49,500	TĂNG	TĂNG	41,200	47,804	20.15%	44,400	45,295	11.49%
LPB	9,300	GIẢM	GIẢM		9,604			10,880	
LSS	6,850	GIẢM	TĂNG		7,438		7,890	6,353	-13.18%
MPC	48,600	GIẢM	TĂNG		49,533		46,700	40,579	4.07%
MSN	84,500	TĂNG	GIẢM	83,000	79,532	1.81%		90,176	
MSR	21,600	TĂNG	TĂNG	22,400	20,481	-3.57%	19,884	17,837	8.63%
MWG	110,000	GIẢM	GIẢM		114,160			132,810	
NKG	9,020	GIẢM	GIẢM		10,132			15,232	
NLG	28,700	GIẢM	TĂNG		29,312		32,400	28,354	-11.42%
NT2	25,000	TĂNG	GIẢM	24,900	23,861	0.40%		26,612	
NTL	12,100	TĂNG	TĂNG	10,000	11,421	21.00%	10,450	9,106	15.79%
NTP	42,200	GIẢM	GIẢM		44,587			52,029	
PAC	42,800	GIẢM	TĂNG		45,853		44,100	40,605	-2.95%
PC1	23,700	GIẢM	GIẢM		24,567			28,411	
PDR	26,650	GIẢM	GIẢM		27,038			28,768	
PGC	14,400	GIẢM	GIẢM		14,882			15,410	
PHR	29,000	TĂNG	TĂNG	29,300	27,386	-1.02%	24,000	24,485	20.83%
PLX	59,400	TĂNG	GIẢM	60,100	56,695	-1.16%		68,540	
PNJ	96,700	TĂNG	TĂNG	98,500	91,639	-1.83%	103,900	91,800	-6.93%
POW	14,400	GIẢM	TĂNG		14,559			14,039	
PPC	18,550	TĂNG	GIẢM	18,100	17,396	2.49%		19,943	
PTB	61,000	GIẢM	TĂNG		63,907		64,000	56,808	-4.69%
PVD	16,450	GIẢM	GIẢM		17,449			21,611	
PVI	31,900	GIẢM	TĂNG		33,130		33,000	30,008	-3.33%
PVS	18,700	TĂNG	GIẢM	19,000	17,318	-1.58%		22,123	
PXS	5,300	TĂNG	GIẢM	5,450	4,866	-2.75%		6,559	
RAL	89,900	GIẢM	TĂNG		94,604		103,600	86,744	-13.22%
REE	31,650	GIẢM	GIẢM		32,648			37,110	
SAB	225,900	TĂNG	GIẢM	208,000	218,484	8.61%		231,449	
SAM	7,400	GIẢM	TĂNG		7,718		7,750	7,064	-4.52%



We Create Fortune

SBV	16,750	GIẢM	GIẢM		19,529				26,952	
SCR	8,030	GIẢM	GIẢM		8,195				9,178	
SHI	6,530	TĂNG	TĂNG	6,790	6,274	-3.83%		6,990	5,879	-6.58%
SJS	14,950	GIẢM	GIẢM		16,159				19,325	
SKG	16,300	GIẢM	GIẢM		17,592				21,196	
SSI	28,650	GIẢM	GIẢM		29,108				33,128	
STB	12,600	GIẢM	TĂNG		13,035			13,500	12,210	-6.67%
SVC	44,400	GIẢM	GIẢM		46,560				47,578	
TCB	27,000	GIẢM	GIẢM		27,640				N/A	
TCM	25,200	TĂNG	GIẢM	25,600	22,386	-1.56%			29,806	
TDH	10,300	GIẢM	GIẢM		10,658				12,707	
TLH	5,990	GIẢM	GIẢM		6,515				7,861	
TMT	9,800	GIẢM	TĂNG		10,782			9,290	8,746	5.49%
TNG	17,700	TĂNG	TĂNG	17,000	15,774	4.12%		12,000	14,388	47.50%
TYA	10,500	TĂNG	GIẢM	10,700	10,250	-1.87%			11,664	
VCB	55,700	TĂNG	GIẢM	56,500	53,339	-1.42%			64,099	
VFG	38,000	TĂNG	TĂNG	36,800	36,115	3.26%		34,394	32,564	10.49%
VGC	16,000	TĂNG	GIẢM	16,300	14,974	-1.84%			19,283	
VHC	103,000	TĂNG	TĂNG	103,000	100,939	0.00%	MUA	69,300	82,762	48.63%
VHM	74,700	TĂNG	GIẢM	69,000	66,141	8.26%			80,664	
VIB	27,600	TĂNG	GIẢM	27,600	27,171	0.00%	MUA		30,672	
VIC	96,000	TĂNG	TĂNG	98,600	93,809	-2.64%		111,500	92,438	-13.90%
VIP	6,850	GIẢM	GIẢM		7,048				7,294	
VJC	133,300	TĂNG	GIẢM	133,700	129,376	-0.30%			146,795	
VNM	120,000	GIẢM	GIẢM		120,080				135,747	
VPB	20,700	GIẢM	GIẢM		21,962				27,292	
VPI	43,500	TĂNG	N/A	41,750	42,431	4.19%			N/A	
VRC	23,600	TĂNG	TĂNG	23,500	22,117	0.43%		19,350	20,785	21.96%
VRE	31,000	TĂNG	GIẢM	30,700	28,482	0.98%			34,764	
VSC	40,150	GIẢM	GIẢM		40,926				47,055	
VSH	17,000	GIẢM	TĂNG		17,282			17,400	16,642	-2.30%



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	926.28	0.45%
VN30	900.40	0.13%
VN Mid	962.04	0.83%
VN Small	810.04	0.02%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	104.54	0.33%
HN30	188.43	0.15%
VNX AllSh	856.80	0.24%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	52.01	0.85%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	277.46	
Bán	242.05	
GT rỗng	35.41	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	22.84	
Bán	34.51	
GT rỗng	(11.67)	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	26.07	
Bán	19.31	
GT rỗng	6.76	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FMC	1850	6.57%
TCH	1150	5.75%
FLC	270	4.99%
AAA	700	4.86%
IDI	524	4.84%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVB	200	2.08%
VC3	200	1.09%
VCG	200	1.05%
SHS	100	0.71%
DBC	100	0.36%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VIB	1200	4.55%
POW	600	4.35%
HVN	800	2.48%
MPC	900	1.89%
VEA	500	1.46%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NBB	-900	-4.76%
DBD	-1,950	-4.59%
DRC	-1,050	-4.58%
HDG	-1,400	-4.12%
SJF	-450	-3.59%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AMV	-400	-1.08%
VCS	-500	-0.66%
VGC	-100	-0.62%
PVS	-100	-0.53%
DGC	-100	-0.21%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
EVS	-400	-3.67%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	306,396	
VHM	257,913	
GAS	229,483	
VNM	223,773	
VCB	215,506	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	39,909	
VCS	13,248	
SHB	9,986	
PVS	9,336	
VCG	8,083	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,855	
MCH	52,454	
BSR	52,305	
HVN	50,544	
VGI	49,415	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
STB	14.99	4.40%
VPB	14.88	4.30%
FLC	9.81	1.67%
MBB	8.48	2.59%
HPG	7.89	2.26%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
SHB	10.84	5.06%
ART	7.38	-9.09%
PVS	6.94	2.45%
ACB	5.12	3.23%
KLF	3.44	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
VEA	2,000.00	6.01%
POW	800.00	5.59%
VGI	1,200.00	5.50%
VGT	600.00	5.00%
NTC	3,800.00	4.86%

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

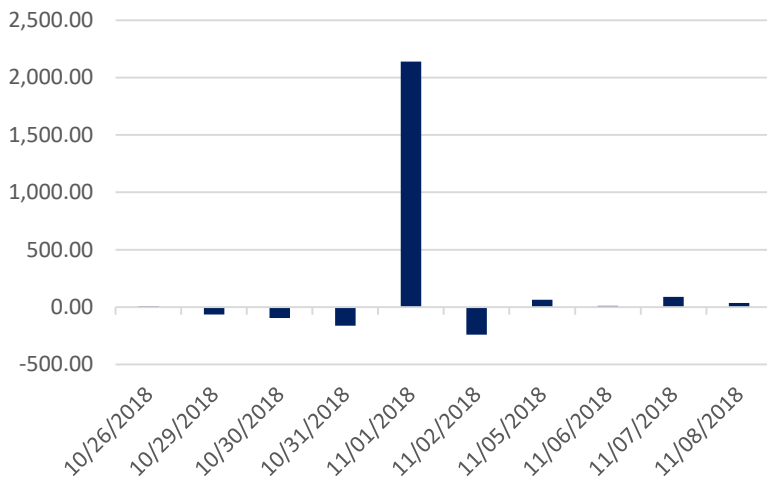
Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create Fortune

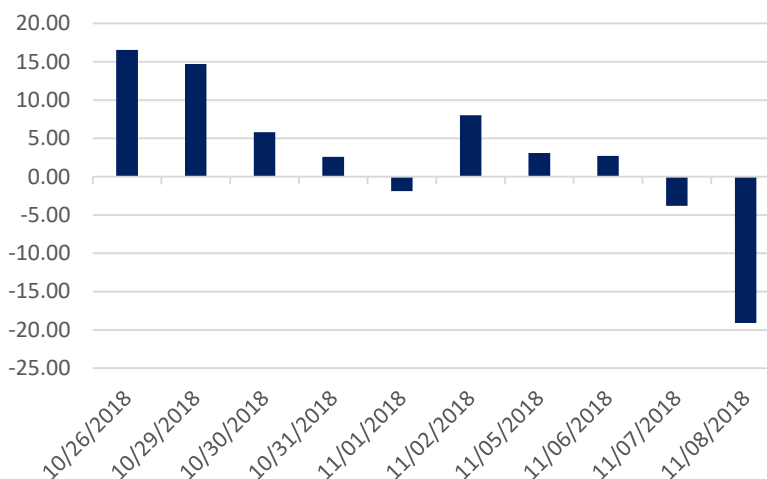
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
VNM	23,584	NVL	(30,201)
SSI	16,718	VIC	(15,257)
SBT	15,832	HPG	(9,414)
FRT	14,970	HDB	(8,198)
DXG	13,195	DHG	(7,528)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

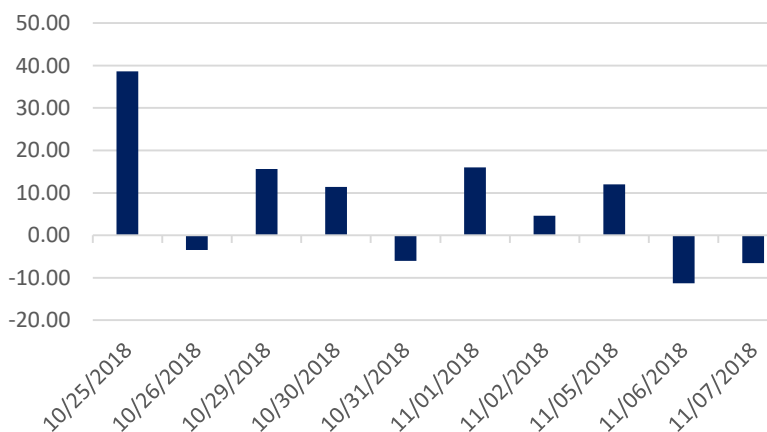
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
CEO	1,011	PVS	(11,584)
VCG	213	VGC	(4,079)
SHS	205	VCS	(2,639)
LHC	186	DBC	(847)
HLD	132	CMS	(540)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
VEA	3,871	BSR	(3,065)
HVN	2,433	CTR	(189)
POW	2,317	QNS	(79)
GEG	363	PSL	(24)
ACV	348	MPC	(5)

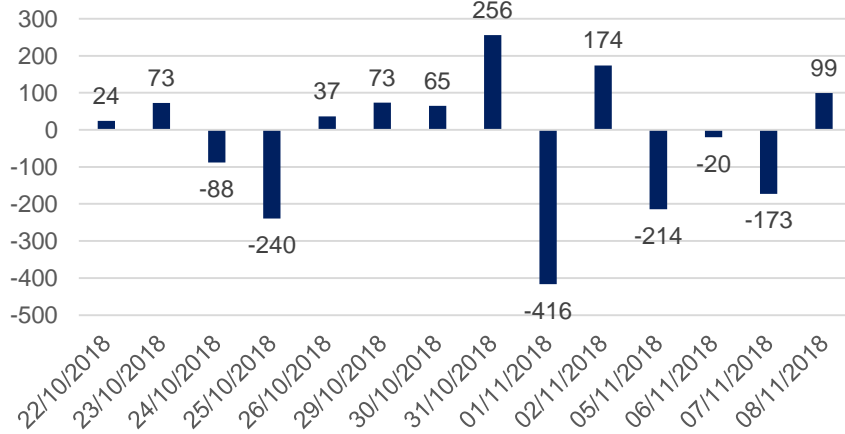
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng
(tỷ đồng)

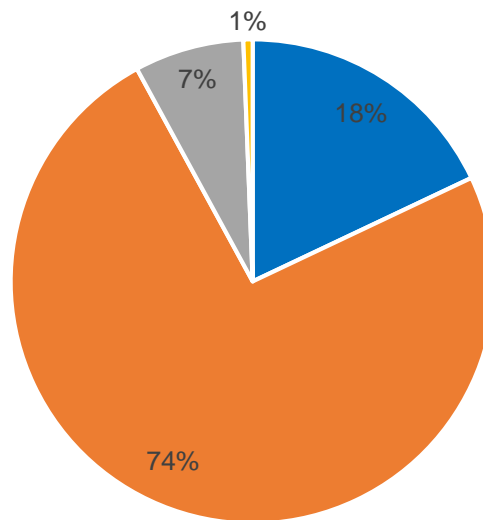


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
VIC	13,014	VIC	75,510
PVD	9,719	VNM	16,076
MBB	5,366	HPG	14,681
GAS	4,035	MSN	13,408
REE	2,521	VPB	11,056

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



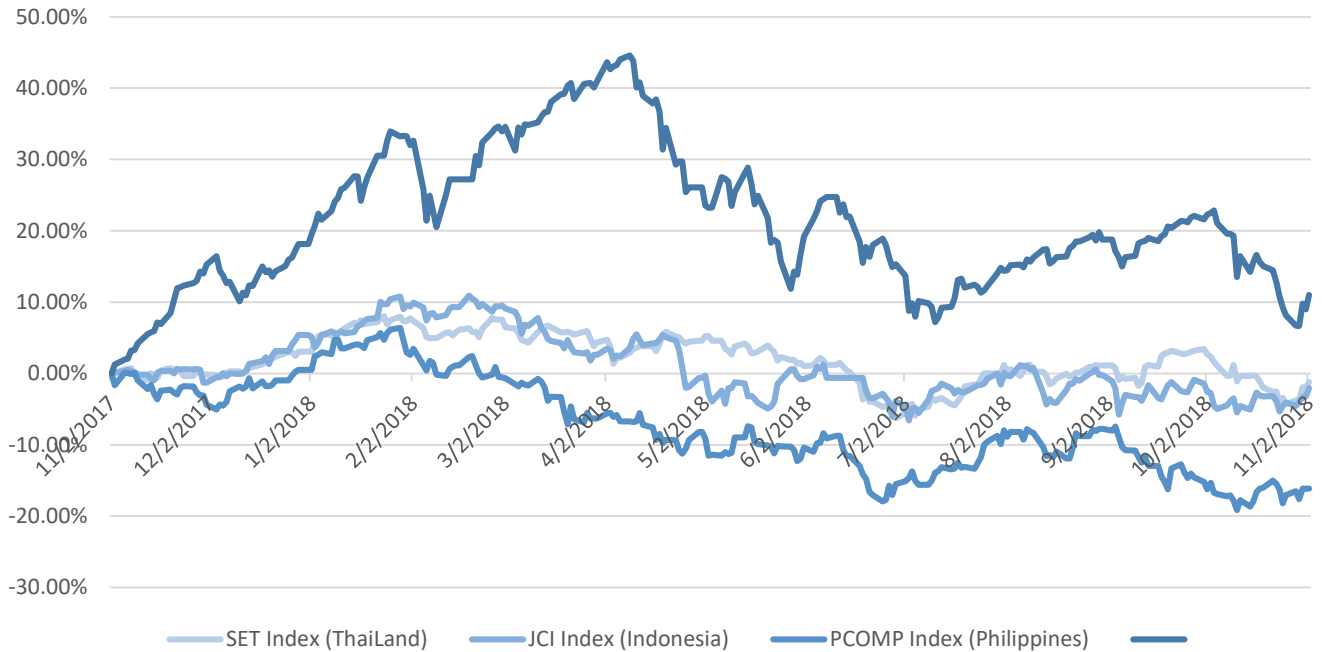
- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức trong nước
- Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create Fortune

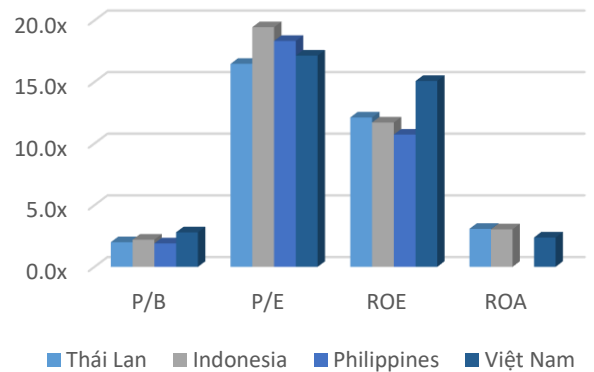
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written